

BÀI THỰC HÀNH MÔN LẬP TRÌNH WEB - LAB 10

Nội dung:

- Bắt lỗi dữ liệu form bằng JavaScript và HTML5
- Làm quen với JQuery

Yêu cầu:

- Sinh viên đi thực hành đầy đủ, đúng giờ và thực hiện bài thực hành nghiêm túc
- Trong bài thực hành này, sinh viên được phép sử dụng chương trình Microsoft Web Expression.
- Sinh viên trình bày mã HTML rõ ràng, mỗi thẻ con phải xuống dòng và cách 1 Tab so với thẻ cha.

Sinh viên tạo trang web tên là Index.html với các yêu cầu.

- Tiêu đề trang là "Index"
- Định nghĩa kiểu tài liệu là HTML 4.01 và ngôn ngữ tiếng Việt (lang="vi-VN")

```
<!DOCTYPE HTML PUBLIC "-//W3C//DTD HTML 4.01//EN"
"http://www.w3.org/TR/html4/strict.dtd">
```
- Thêm dòng thẻ meta vào phần tử head:

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
```

Câu 1. Thiết kế 1 form trong trang Index.html theo hình dưới, sau đó bắt lỗi dữ liệu đầu vào theo yêu cầu.

ĐĂNG KÝ KHÓA HỌC

Tên: *

Ngày sinh: dd/mm/yyyy

Email: *

Số di động: *

Khóa học đăng ký: ▼ *

Nội dung form bằng HTML

```

<form action="" name="myForm">
  NG KÝ KHÓA H C <br/><br/>

  Tên: <input type="text" name="name"><span style="color:red">*</span>
  <span style="color:red" id="validateName"></span></br>

  Ngày sinh: <input type="text" name="birthday"><span
  style="color:red">dd/mm/yyyy</span><span style="color:red"
  id="validateBirthday"></span></br>

  Email: <input type="text" name="email"><span
  style="color:red">*</span> <span style="color:red"
  id="validateEmail"></span></br>

  S di ng: <input type="text" name="mobile"><span
  style="color:red">*</span> <span style="color:red"
  id="validateMobile"></span></br>

  Khóa h c ng ký: <select name="courses">

  <option>---</option><option>L p trình Web</option><option>Thi t k
  Web</option><option>C#</option><option>Java</option>

  </select><span style="color:red">*</span> <span style="color:red"
  id="validateCourses"></span><br/>

  <input type="button" onclick="validateForm();" value=" ng ký">
  <input type="button" value="Xóa" onclick="Delete();">
</form>

<div id="result"></div>

<script type="text/javascript">
//N i dung script
</script>

  Khi nhấn nút Xóa thì xóa trắng các trường dữ liệu và trả về dữ liệu mặc định.
  function Delete(){
    document.forms["myForm"]["name"].value = "";
    //Các n i dung khác ...
  }

```

Khi người dùng nhấn nút **đăng ký** thì sẽ bắt lỗi dữ liệu các thành phần trên Form như sau:

- Tên không được để trống
- Ngày sinh phải theo định dạng dd/mm/yyyy (ví dụ: 01/11/2016)
- Email theo định dạng (hoangthang@dammio.com)
- Số di động phải 10 chữ số và số đầu tiên bắt đầu bằng chữ số 0
- Phải đăng ký 1 khóa học
- Nếu tất cả thông tin dữ liệu đầu vào

Trường hợp chứng thực tên không được để trống

```
function validateForm(){
    var name = document.forms["myForm"]["name"].value; //l y giá tr
    if (name == "") {
        document.getElementById("validateName").innerHTML = "Tên
        không c tr ng";
        return; //tr v n u tên tr ng
    }
    else document.getElementById("validateName").innerHTML = "<span
    style='color:blue;'>OK</span>";
    //In ra ch OK màu xanh cho bi t giá tr u vào h p l

    //Các o n mã khác
}
```

Trường hợp chứng thực ngày sinh

```
var birthday = document.forms["myForm"]["birthday"].value;
var date_regex =
/^(0[1-9]|1\d|2\d|3[01])\/(0[1-9]|1[0-2])\/(19|20)\d{2}$/ ;
//dùng Regex ki m tra chu i ngày sinh h p l v i n m sinh t 1900
n 2099.

//hàm test() trong Javascript dùng ki m tra d li u chu i
if(!date_regex.test(birthday)){
    document.getElementById("validateBirthday").innerHTML = "Ngày
    sinh không úng nh đ ng";
    return;
}
else document.getElementById("validateBirthday").innerHTML = "<span
style='color:blue;'>OK</span>";
```

Trường hợp email và mobile, tương tự như ngày sinh dùng các biến như sau

```
var email_regex = /^w+@[a-zA-Z_]+?\.[a-zA-Z]{2,3}$/;
var mobile_regex = /^0\d{9}$/;
```

Trường hợp khóa học

```
var course = document.forms["myForm"]["courses"].value;
if (course == "---"){
    document.getElementById("validateCourses").innerHTML = "B n ch a
    ch n khóa h c nào!";
    return;
}
else document.getElementById("validateCourses").innerHTML = "<span
style='color:blue;'>OK</span>";
```

Nếu tất cả dữ liệu đều hợp lệ thì xuất màn hình các thông tin về form, ví dụ

```
document.getElementById("result").innerHTML = "<span
style='color:blue;'>C m n b n ã ng ký khóa h c </span>" + course +
".";
```

Câu 2. Tương tự câu 1, sinh viên sử dụng các thẻ form HTML5 để đơn giản hóa việc bắt lỗi dữ liệu và tự rút ra nhận xét sự khác biệt giữa câu 1 và câu 2.

Tham khảo: http://www.w3schools.com/html/html_form_input_types.asp

BÀI TẬP NÂNG CAO

Câu 3. Tạo 1 trang web tên JQuery.html sau đó tạo 1 số hiệu ứng sau:

a. Ẩn, hiện 1 vùng 1 nội dung. JQuery định nghĩa 1 tài liệu thông qua cú pháp \$(document) và 1 chỉ số id bằng \$("id"). Sinh viên thực hiện đoạn mã sau, click vào các nút Ẩn, Hiện để xem hiệu ứng.

```
<!DOCTYPE html><html>
<head>
    <script src="jquery.min.js"></script>
    <script>
        $(document).ready(function(){
            $("#hide").click(function(){
                $("p").hide();
            });
            $("#show").click(function(){
                $("p").show();
            });
        });
    </script>
</head>
<body><p>N i dung n/hi n</p><button id="hide"> n</button>
<button id="show">Hi n</button></body>
</html>
```

Hoặc có thể dùng hàm `toggle()` để thực hiện trên cùng 1 nút nhấn

```
<!DOCTYPE html>
<html><head>
  <script src="jquery.min.js"></script>
  <script>
    $(document).ready(function(){
      $("button").click(function(){
        $("p").toggle();
      });
    });
  </script>
</head>
<body><button> n/hi n</button><p>N i dung c n      c n/hi n</p></body>
</html>
```

b. Hiệu ứng fade in, fade out. Tạo 3 vùng div với id lần lượt là `div1`, `div2`, `div3` với kích thước 100 x 100 (pixels) và các màu nền khác nhau. Dùng các hàm sau để tạo các hiệu ứng cho 3 vùng div này

Fade in

```
<script>
  $(document).ready(function(){
    $("button").click(function(){
      $("#div1").fadeIn();
      $("#div2").fadeIn("slow");
      $("#div3").fadeIn(3000);
    });
  });
</script><button>Fade in</button>
```

Fade out

```
<script>
  $(document).ready(function(){
    $("button").click(function(){
      $("#div1").fadeOut();
      $("#div2").fadeOut("slow");
      $("#div3").fadeOut(3000);
    });
  });
</script><button>Fade out</button>
```

Sinh viên tham khảo và tìm hiểu 1 số hiệu ứng khác ở <http://www.w3schools.com/jquery/>